TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Trung Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 02/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 09/01/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh ngày 21/7/2001 tại A, Gia Lai; nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phan Thị Thanh P và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Nguyễn Đức N, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, Số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Hoàng Y - Chức vụ: Trưởng phòng Tố tụng - VPB SMBC PC. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/5/2022, Nguyễn Thành L đến cửa hàng xe máy T (địa chỉ: 123 P, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) mua xe mô tô biển kiểm soát 92H1-750.xx, số khung: 11AZKJ216076, số máy: CGA1ID216116 với giá 53.100.000đ. L trả trước 17.000.000đ và ký Hợp đồng tín dụng số 20220430-5927862 với Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (viết tắt là VPB SMBC FC) để vay số tiền là 38.482.600đ, theo thỏa thuận L phải trả trong 18 kỳ, đồng thời thế chấp xe mô tô trên để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Số tiền sau khi vay được, L trả cho cửa hàng T số tiền 36.100.000đ, còn lại số tiền 2.382.600đ là tiền trả phí bảo hiểm khoản vay cho Công ty VPB SMBC FC. Sau khi mua xe, cửa hàng xe máy T đã làm các thủ tục sang tên xe mô tô cho L và đăng ký biển số mới là 81G1-315.xx. Cửa hàng xe máy đã chụp ảnh Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và biển số xe gửi cho L (qua Zalo), L lưu vào điện thoại. Do L đang thế chấp xe vay trả góp nên Công ty VPB SMBC FC giữ bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, L giữ 01 bản sao để phục vụ lưu thông. Tuy nhiên, trong quá trình cất giữ L đã làm hỏng bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Đến khoảng tháng 12/2022, L thấy trên Facebook có bài viết quảng cáo làm giấy tờ giả, L đã nảy sinh ý định đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên làm theo hướng dẫn trên bài viết thì được kết nối với một tài khoản Zalo (không rõ người sử dụng). Theo thỏa thuận, tài khoản Zalo này nhận làm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả cho L với giá 2.000.000đ. Sau đó, L gửi ảnh chụp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 81G1-315.xx (đã lưu giữ trước đó) và địa chỉ phòng trọ cho tài khoản này. Khoảng 05 ngày sau, người giao hàng (không rõ nhân thân lai lịch và đơn vị giao hàng) đến phòng trọ của L tại phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương giao cho L một gói hàng, bên trong có một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81 005159 giả (của xe mô tô biển kiểm soát 81G1-315.xx), L giao số tiền 2.000.000đ cho người này và cất Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả trong ví.

Đến tháng 01/2023, L điều khiển xe mô tô 81G1-315.xx đi từ thành phố D, tỉnh Bình Dương về thị xã A, tỉnh Gia Lai. L mang theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để khi bị Công an kiểm tra thì L xuất trình. Ngày 04/02/2023, L đến gặp anh Nguyễn Đức N trú tại thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai để hỏi anh N có mua xe không thì bán. L nói xe mô tô 81G1-315.xx là của Lễ, xe có giấy tờ đầy đủ. L đưa Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả cho anh N xem. Sau khi xem xe và đối chiếu giấy tờ xe, anh N tin tưởng nên đồng ý mua xe mô tô trên với số tiền 27.000.000đ, L viết giấy bán xe đưa cho N. N đưa trước cho L 25.000.000đ, số tiền 2.000.000đ còn lại hẹn đưa sau. L giao xe mô tô cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả cho anh N. Đến ngày 03/3/2023, N chuyển 2.000.000đ vào tài khoản ngân hàng của L.

Ngày 04/3/2023, N bán xe mô tô 81G1-315.xx cho anh Nguyễn Văn H trú tại Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai với giá 30.000.000đ, H gọi điện thoại cho Nguyễn Thành L để xác nhận nguồn gốc xe thì L khẳng định đã bán xe cho N. N nhận tiền và giao xe mô tô 81G1-315.xx cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả cho H. Ngày 31/5/2023, H mang xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên đến Công an xã C, thị xã A làm thủ tục thu hồi biển số. Khi kiểm tra Công an xã C nghi Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 81 005159 mà H cung cấp là giả nên đã tạm giữ toàn bộ hồ sơ, giấy tờ có liên quan và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A điều tra, xác minh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: Một "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy", số 81 005159 giả, tên chủ xe: Nguyễn Thành L - 2001, địa chỉ: A, C, A, Gia Lai; biển số đăng ký 81G1-315.xx đề ngày 03/6/2022; một xe mô tô loại Suzuki Satria, biển kiểm soát 81G1-315.xx, số khung: 11AZKJ216076, số máy: CGA1ID216116, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 682/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY", số 81 005159, mẫu cần giám định (Ký hiệu A) là giả.

Về dân sự: Nguyễn Thành L đã tác động gia đình bồi thường số tiền 27.000.000đ cho anh Nguyễn Đức N. Đồng thời, anh N đã trả lại số tiền 30.000.000đ cho anh Nguyễn Văn H. Anh N và anh H không có yêu cầu gì nữa về mặt dân sự. Đối với Công ty VPB SMBC FC, L còn nợ số tiền vay của Công ty là 37.291.179đ, đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 81G1-315.xx để bán với mục đích khắc phục khoản nợ mà Nguyễn Thành L chưa trả xong.

Đối với đối tượng làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81 005159 cho Nguyễn Thành L, quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Đề nghị áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt chung từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy", số 81 005159 giả. Trả xe mô tô loại Suzuki Satria, biển kiểm soát 81G1-315.xx, số khung: 11AZKJ216076, số máy: CGA1ID216116 cho Công ty VPB SMBC FC để xử lý tài sản thế chấp.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Thành L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Sau khi mua xe mô tô tại cửa hàng xe máy T và được cửa hàng sang tên, đổi chủ xe. L thế chấp xe mô tô biển kiểm soát 81G1-315.xx cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC để vay tiền, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81 005159 thật do Công ty VPB SMBC FC giữ. Để có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy nhằm đối phó với lực lượng Công an khi tham gia giao thông, tháng 12/2022 L cung cấp thông tin cho một đối tượng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) làm giả một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 81 005159, biển số xe 81G1-315.xx với số tiền 2.000.000đ. Ngày 04/02/2023, L đến gặp anh Nguyễn Đức N nói anh N xe mô tô 81G1-315.xx là của L, xe có giấy tờ đầy đủ và hỏi N có mua xe không thì L bán. L đưa Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả cho N xem. Sau khi xem xe và đối chiếu giấy tờ xe N tin tưởng nên đồng ý mua xe mô tô trên với số tiền 27.000.000đ. L viết giấy bán xe đưa cho N, đồng thời giao xe mô tô cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả cho N. Sau đó, anh N bán xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn Văn H thì phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên là giả. Do đó, những hành vi nêu trên của Nguyễn Thành L đã vào phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" với tình tiết định khung "Sử dụng tài liệu thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng"quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường số tiền 27.000.000đ cho anh Nguyễn Đức N. Do đó, cần được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy", số 81 005159 giả. Trả xe mô tô loại Suzuki Satria, biển kiểm soát 81G1-315.xx, số khung: 11AZKJ216076, số máy: CGA1ID216116 cho Công ty VPB SMBC FC để xử lý tài sản thế chấp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (Chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 02 (Hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 06/9/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy", số 81 005159 giả. Trả xe mô tô loại Suzuki Satria, biển kiểm soát 81G1-315.xx3, số khung: 11AZKJ216076, số máy: CGA1ID216116 cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC để xử lý tài sản thế chấp.

(Theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (29/01/2024), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông